

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/DS-ST
Ngày: 21-5-2025
v/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Ngọc Mai;
- Bà Lê Hoàng Mỹ Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bùi Lê Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2025/TLST- DS, ngày 17/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2025/QĐXXST-DS ngày 8/5/2025; giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị Thùy D**, sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Số C đường Z, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Bà **Vũ Thị Tuyết N**, sinh năm 1982; ông **Ninh Hùng V**, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số E đường số I, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1961. Có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Phi K**, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số C đường Z, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phi K: Bà **Vũ Thị Thùy D**, sinh năm 1982. Có mặt

Địa chỉ: Số C đường Z, thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 4/3/2025 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo, bản khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Thùy D đồng thời cũng là người đại diện cho ông Nguyễn Phi K trình bày: Giữa bà Vũ Thị Thùy D và bà Vũ Thị Tuyết N là hàng xóm với nhau. Ngày 10/6/2024 bà N có vay của bà D số tiền 650.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, mục đích bà N vay tiền để làm thủ tục tách thửa đất để chuyển nhượng. Tuy có viết giấy vay nhưng không ghi lãi suất trong giấy vay tiền. Sau khi vay bà N có trả lãi cho bà D 05 tháng, với lãi suất là 3%/tháng, đến tháng thứ 6 trả được 11.000.000 đồng, rồi ngưng không trả lãi và gốc cho đến nay. Nay bà D yêu cầu vợ chồng bà N trả nợ gốc 650.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 10/12/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc cho vợ chồng bà D.

Chứng cứ do nguyên đơn đưa ra: 01 Giấy vay tiền ghi ngày 10/6/2024.

-Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Vũ Thị Tuyết N, người đại diện cho bị đơn và ông Ninh Hùng V trình bày: Bà N có vay của bà D số tiền, lãi suất, thời hạn vay cũng như việc trả lãi như bà D trình bày. Nay bà N thống nhất trả tiền vay cho bà D, nhưng bà N đề nghị chuyển nhượng đất cho bà D để cản trừ nợ. Bà N cam kết từ nay đến hết năm 2025 sẽ hoàn thành thủ tục và chuyển cho bà D đứng tên quyền sử dụng thửa đất 345, tờ bản đồ 41, tại thôn N, xã Đ. Trong thời hạn vay bà N có trả cho bà D 05 tháng tiền lãi mỗi tháng 19.500.000 đồng, tháng thứ 6 trả 11.000.000 đồng.

-Tại phiên tòa đại diện cho bà N và ông V trình bày: Bà N có vay của bà D 650.000.000 đồng, đã trả lãi đến tháng 12/2024, mức lãi 3%/tháng. Nay bị đơn hứa khi nào có tiền sẽ trả. Còn hiện nay bị đơn không còn khả năng trả nợ.

-Những tình tiết trong vụ án các đương sự thống nhất: Bà N có vay của bà D 650.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Bà N đã trả lãi cho bà D 05 tháng đầu với lãi suất là 3%/tháng, tháng thứ 6 trả 11.000.000 đồng tiền lãi.

-Những tình tiết trong vụ án các đương sự không thống nhất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi trong thời gian sớm nhất, để nguyên đơn trả nợ cho người khác. Còn đại diện cho bị đơn hứa khi nào có tiền sẽ trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đã từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm, vì vụ án không thuộc trường hợp phải có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, áp dụng pháp luật để giải quyết quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quan hệ được xác lập vào năm 2024, nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bà Vũ Thị Tuyết N và ông Ninh Hùng V trả nợ vay là có căn cứ. Bởi giữa nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 10/6/2024 bà N có vay của bà D số tiền 650.000.000 đồng, với thời hạn 03 tháng. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn vay, nhưng bị đơn vẫn chưa trả. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng quy định, theo như Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về tiền lãi: Theo thỏa thuận của các bên lãi suất là 3%/tháng, mức lãi suất này là cao hơn mức lãi tối đa mà pháp luật quy định. Do đó, cần điều chỉnh mức lãi theo quy định của pháp luật là 20%/năm tương đương với mức lãi 1,66%/tháng, theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Về số tiền lãi bà N đã trả 05 tháng đầu mỗi tháng 19.500.000 đồng và tháng thứ 6 trả 11.000.000 đồng. Tuy nhiên các đương sự không đưa ra được ngày, tháng cụ thể của từng lần trả lãi, nên không có căn cứ để tính và khấu trừ tiền lãi trả vượt quy định vào tiền gốc. Do vậy, cần căn trừ số tiền lãi đã trả vào tổng số tiền lãi phát sinh theo pháp luật kể từ ngày vay cho đến hôm nay là phù hợp.

Số tiền lãi phát sinh từ ngày vay 10/6/2024 đến nay là 21/5/2025 là 11 ngày 11 tháng. Số tiền lãi được tính là: $650.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times (11 + \frac{11}{30}) = 122.646.000 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi đã trả là: $(19.500.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ tháng}) + 11.000.000 \text{ đồng} = 108.500.000 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi còn phải trả là: $122.646.000 \text{ đồng} - 108.500.000 \text{ đồng} = 14.146.000 \text{ đồng}$.

[5] Về án phí: Bà N và ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[6] Các đương sự, người đại diện có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 21, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Vũ Thị Thuyết N1 và ông Ninh Hùng V phải trả cho bà Vũ Thị Thùy D và ông Nguyễn Phi K số tiền là 664.146.000 đồng, gồm: 650.000.000 đồng tiền gốc và 14.146.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Vũ Thị Thuyết N1 và ông Ninh Hùng V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị Thuyết N1 và ông Ninh Hùng V phải chịu 30.565.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Vũ Thị Thùy D 15.367.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005290, ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 21/5/2025, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thái

